**TRƯỜNG THCS GIAO PHONG**

**BẢNG ĐẶC TẢ KIẾN THỨC TOÁN – LỚP 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/Chủ đề** | | **Mức độ đánh giá** |  | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **SỐ - ĐAI SỐ** | | | | | | | | |
| 1 | **Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn.** | Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được khái niệm về phương trình bậc nhất 2 ẩn.  - Nhận biết được hpt bậc nhất 2 ẩn | ***2***  ***(TN )***  ***0,5 đ*** | ***1***  ***(TL )***  ***0,75 đ*** |  |  |
| ***Thông hiểu:***  – Tính được nghiệm của pt và hpt |  |  |  |  |
|
|  |
|  |  |  |  |  |
| 2 | **Hàm số bậc hai.Phương trình bậc hai 1 ẩn** | Chủ đề IV. Hàm số y = a.x2 . | ***Nhận biết:***  Hiểu khái niệm và các tính chất của hàm số bậc nhất. | 1  0,25  2,5% | 1  1,25  12,5% |  |  |
| ***Thông hiểu:***  Thiết lập được bảng giá trị của hàm số bậc nhất y = ax + b |  |  |  |  |
| Xác định được hàm số đồng biến hoặc nghịch biến. |  |  |  |  |
| Chỉ ra được một điểm thuộc/không thuộc đồ thị của hàm số. |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| Phương trình bậc hai một ẩn | ***Nhận biết :***  Hiểu khái niệm pt bậc hai một ẩn. | 3  1,5  15% |  |  |  |
| ***Thông hiểu:***  Xác định được phương trình bậc hai 1 ẩn. | ***1***  ***(TN)***  ***0,25đ*** |  |  |  |
| ***Vận dụng:***  Sử dụng công thức nghiệm và hệ thức vi-et để làm bài |  |  | 1  1,0  10% | ***2***  ***(TL)***  ***1,0đ*** |
|  | | | | | | | | |
| 3 | **Góc với Đường tròn** | Góc ở tâm, góc nội tiếp, góc tạo bởi tiếp tuyến và dây cung,góc có đỉnh bên trong bên ngoài đường tròn | ***Nhận biết:*** được các loại góc | 3  0,75  7,5% |  |  |  |
| ***Thông hiểu:***  Tính được giá trị của góc. |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| Tứ giác nội tiếp | ***Nhận biết*** ***:***  +Hiểu định nghĩa tứ giác nội tiếp.  +Biết tính chất của tứ giác nội tiếp. | 1  1  10% |  |  |  |
| ***Thông hiểu:***  Các cách chứng minh tứ giác nội tiếp |  | 1  1  10% |  |  |
| ***Vận dụng:***  Biết cách tìm mối liên hệ giữa đường kính và dây cung, dây cung và khoảng cách từ tâm đến dây và áp dụng vào giải toán. |  |  |  |  |
| Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn. | * Giải thích được dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn và tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau. |  |  | ***1***  ***(TL)***  ***1 đ*** |  |
|